

## GIẢNG CO VÙNG THAM CHIẾU

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Xây dựng trong năm 2025

Vĩ mô thuận lợi hỗ trợ backlog hồi phục: Thị trường Bất động sản đang ấm dần lên. Sự khởi sắc bước đầu về chính sách, hỗ trợ giải quyết các "nút thắt" pháp lý hiện tại và nguồn vốn FDI tăng trưởng mạnh mẽ sẽ giúp cải thiện nguồn cung, tác động tích cực đến các chủ đầu tư BĐS, theo đó lượng backlog cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

Giá nguyên vật liệu đã giảm mạnh 30-35% từ cuối 2021 đến nay, tạo điều kiện thuận lợi cho KQKD của các DN xây dựng trong bối cảnh khan hiếm dự án. Mặc dù giá nguyên vật liệu có thể tăng khi nhu cầu phục hồi, nhưng mức giá thấp hiện tại vẫn là điểm thuận lợi cho ngành xây dựng trong thời gian tới.

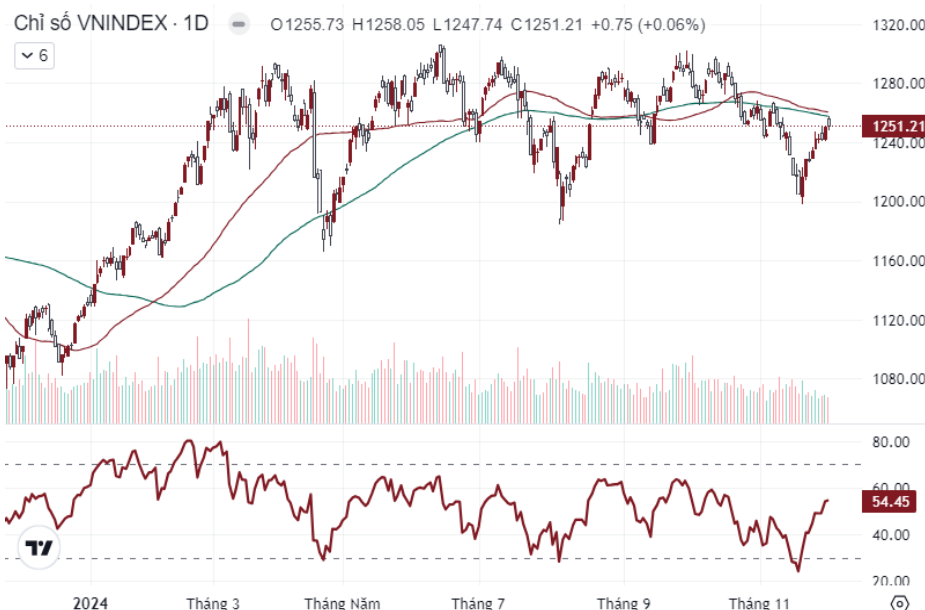
## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 0,75 điểm trong phiên 02/12 kết phiên ở mức 1.251,21 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ 1,07% so với phiên giao dịch ngày 29/11. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 304 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.240-1.260 trong phiên giao dịch ngày 03/12. Thị trường có phiên giao dịch đầu tuần tăng nhẹ tuy nhiên sắc đỏ lại chiếm ưu thế khi áp lực bán vùng cao xuất hiện nhưng ở mức thấp trên tất cả các phân khúc vốn hóa và khối ngoại quay lại đà bán ròng. Nhìn chung, thị trường vẫn không có gì đáng ngại, nhịp phục hồi khá vội vàng, nên việc chậm lại và rung lắc một vài phiên để tạo nền vững phải diễn ra. Vùng 1.235 - 1.240 điểm đóng vai trò là hỗ trợ quan trọng, nơi hoạt động mua vào ở mức giá thấp sẽ trở nên rõ rệt hơn.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	54,45	59,20	1.234,07	1.238,44	1.260,39	1.257,60
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

CTD

Khuyến nghị: **Mua**TP: **76.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dư địa tăng đáng kể từ vùng hỗ trợ.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.250 điểm.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.251,21	0,06
KLCP (triệu CP)	497,42	-1,07
GTGD (tỷ VND)	11.965	-11,35
Khớp lệnh	9.519	-17,52
Thỏa thuận	2.446	18,05
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	225,32	0,30
KLCP (triệu CP)	38,43	-25,93
GTGD (tỷ VND)	685,3	-16,51
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92,44	-0,32
KLCP (triệu CP)	47,31	20,32
GTGD (tỷ VND)	816,79	-6,17

**Diễn biến TTCK Mỹ:** S&P 500 và Nasdaq thiên về công nghệ đều đóng cửa ở mức kỷ lục vào thứ Hai sau khi đạt mức cao mới trong ngày. Tuy nhiên, Dow đã kết thúc thấp hơn 100 điểm, hay khoảng 0,3%. Mặc dù chỉ số blue-chip tại một thời điểm đã vượt qua mức 45.000 được theo dõi chặt chẽ trong ngày.

**Thế giới:** Ngày 2/12, Điện Kremlin cảnh báo bất kỳ sức ép nào của Mỹ nhằm buộc các quốc gia sử dụng đồng USD sẽ phản tác dụng. Cảnh báo này được đưa ra sau khi Tổng thống đắc cử Donald Trump ngụ ý sẽ đánh thuế các quốc gia thuộc Nhóm BRICS nếu nhóm này tạo ra đồng tiền riêng của mình. Trả lời phỏng vấn báo giới, người phát ngôn Điện Kremlin Dmitry Peskov nhận định đồng USD đang mất dần sức hấp dẫn của loại tiền tệ dự trữ đối với nhiều quốc gia và xu hướng này đang diễn ra nhanh chóng. Ngày càng nhiều nước chuyển sang sử dụng đồng nội tệ trong các hoạt động thương mại và kinh tế đối ngoại. Ông dự đoán nếu Washington dùng đến "vũ lực kinh tế" để buộc các quốc gia sử dụng đồng bạc xanh, điều đó có thể phản tác dụng.

**Việt Nam:** Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1470/QĐ-TTg giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. 1- Điều chỉnh thông tin dự án của Văn phòng Chủ tịch nước; 2- Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam; 3- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.377.

**Khí đốt tự nhiên:** Theo ghi nhận vào đầu giờ chiều (2/12), giá khí đốt tự nhiên thế giới đảo chiều giảm mạnh 5,92% đạt mức 3.164 USD/mmBTU đối với hợp đồng giao tháng 12/2024. Trước đó, thị trường khí đốt tại Châu Âu chứng kiến một đợt tăng giá đáng báo động. Chỉ số Trung tâm Giao dịch Khí đốt TTF Hà Lan đã tăng 16% trong tháng 11 này, đạt mức 46 euro/MWh. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 10/2023.

**DBC:** Sáng ngày 02/12/2024, tại trụ sở tập đoàn Dabaco, Dabaco và Labiofam Entrepreneurial Group đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực dược, vắc xin và công nghệ sinh học, nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh của cả hai bên trong hoạt động nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ ứng dụng tại thị trường Việt Nam. Dabaco Group với gần ba thập kỷ xây dựng và phát triển, đã khẳng định vị thế tiên phong và dẫn đầu trong chuỗi giá trị 3F (Feed - Farm - Food) tại Việt Nam. Dabaco là đơn vị tiên phong nghiên cứu phát triển và thương mại hóa vắc xin dịch tả lợn châu Phi (ASF), đánh dấu bước ngoặt quan trọng cho ngành thú y nói riêng, ngành chăn nuôi Việt Nam nói chung, nâng tầm vị thế của đất nước trên bản đồ ngành sinh học thú y toàn cầu.

**VTP:** Ngày 11/12 tới đây, Viettel Post dự kiến sẽ bắt đầu vận hành Công viên Logistics Lạng Sơn, dựa trên hạ tầng rộng 144 ha thuê từ CTCP Trung chuyển Lạng Sơn (nhà đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư là 3.300 tỷ đồng). Các dịch vụ chính được cung cấp bao gồm: Thông quan; Kho/Bãi; Kho lạnh; Xử lý/Nâng hạ container; Quét hàng hóa; Vận chuyển và dỡ xe;... Giai đoạn 1 của hạ tầng (58 ha) đã bắt đầu được xây dựng từ năm 2019 và sẽ hoàn thành vào tháng 12/2024. Công suất của Giai đoạn 1 của dự án được công bố là 336.000 xe tải/năm hoặc 930 xe tải/ngày, và sẽ tăng lên 561.000 xe tải/ngày vào năm 2030. Tính toán sơ bộ về đóng góp tiềm năng của Công viên Logistics mới, SSI Research giả định doanh thu trung bình là 6 triệu đồng/TEU (dựa trên nghiên cứu ngành), quy mô thị trường của khu vực cửa khẩu Hữu Nghị có thể đạt 3.000 tỷ đồng/năm.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.047,15	0,24	26,78
DJIA	44.782,00	-0,29	18,82
Nasdaq	19.403,95	0,97	29,26
Shanghai	3.363,98	1,13	13,08
Hang Seng	19.550,29	0,65	14,68

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.641,24	-0,62	28,05
Dầu WTI	68,08	-0,80	-4,99
Dầu Brent	71,81	-0,78	-6,79
Than	138,90	-0,39	-5,12
Đồng	4,0925	0,26	5,46
Quặng sắt	102,44	0,00	-24,88
Thép	458,51	-0,71	-16,83

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,38	0,57	4,93
USD/JPY	149,65	-0,11	6,09
USD/CNY	7,2844	0,50	2,23
EUR/USD	1,0500	-0,73	-4,86
GBP/USD	1,2653	-0,61	-0,60

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCG	136,83	18,00	3,45
HHV	81,07	11,35	3,65
LPB	230,74	33,25	3,10
EVF	62,88	10,75	0,47
CII	57,44	14,40	2,13

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	949,44	142,20	-0,77
HPG	500,70	26,90	0,56
LPB	230,74	33,25	3,10
MSN	198,45	72,60	-0,82
DXG	197,43	17,25	-1,43

CTD  
(HOSE)

## Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (02/12/2024)

67.000

Giá mục tiêu

76.000

Tiềm năng tăng trưởng

13%–16%

Vùng mua

65.800–67.000

Ngưỡng cắt lỗ

&lt;63.100

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Quý 01 niên độ tài chính 2024–2025**, CTD ghi nhận doanh thu đạt 4.759 tỷ đồng (+15% yoy) và LNST đạt 93 tỷ đồng (+39,6% yoy) nhờ khối lượng công việc chuyển tiếp dồi dào. Qua đó hoàn thành 19% KH doanh thu và 22% KH LNST năm 2025.

**Tài chính vững mạnh:** Quy mô tài sản tăng nhẹ 4% so với đầu năm, đạt 23.724 tỷ đồng, trong đó các khoản tiền và tương đương tiền tiếp tục duy trì tỷ trọng cao. Cơ cấu nợ vay ở mức an toàn khi chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn và chỉ chiếm hơn 9% tổng tài sản nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.

**Lượng backlog dồi dào:** Trong quý, CTD và Unicons (công ty thành viên của Coteccons Group) đã trúng nhiều dự án lớn với tổng giá trị gần 10.300 tỷ đồng. Với vị thế đầu ngành và sự tăng trưởng tích cực của dòng vốn FDI vào Việt Nam, Coteccons được kỳ vọng sẽ tiếp tục giành được các dự án FDI quy mô lớn. Năm 2024, CTD hợp tác với nhiều đối tác chiến lược trong và ngoài nước, mở rộng cơ hội gia tăng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Đẩy mạnh mảng xây dựng hạ tầng và dân dụng bên cạnh xây dựng công nghiệp**, nhằm tận dụng tín hiệu tích cực từ thị trường bất động sản và chính sách giải ngân đầu tư công của chính phủ. Mới đây, Coteccons trúng thầu Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân (Vũng Tàu) trị giá 458 tỷ đồng. Việc tìm kiếm cơ hội tại các gói thầu xây dựng hạ tầng và dân dụng kỳ vọng giúp CTD duy trì biên lợi nhuận tăng trưởng trong năm 2025.

**Cổ tức:** CTD thông báo phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp) cho niên độ tài chính 2023–2024. Ngoài ra, CTD còn dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1; phát hành ESOP với giá bán 10.000 đồng/cp nhằm mục đích giữ chân nhân tài.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

CTD đang tích cực giữ vững các mốc MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang nằm trong vùng an toàn cho tín hiệu mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Xây dựng và vật liệu
Biến động giá 1Y	49.200–77.000
KLGBQ 10D (CP)	633.840
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.695,31
BVPS	86.861
P/E (lần)	19,89
P/B (lần)	0,76
EPS (VND)	3.368,90
SL CPLH (triệu CP)	99,93
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	49,00
ROA (%)	1,51
ROE (%)	3,93

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
2	PLX	Theo dõi	39,2-40			45.000	37.800			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			4,9%
2	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			2,2%
3	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			1,8%
4	<b>QNS</b>	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			3,1%
5	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			4,8%
6	<b>POW</b>	Nắm giữ	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000			9,7%
7	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			3,8%
8	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			6,7%
9	<b>VOS</b>	Nắm giữ	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800			3,7%
10	<b>VCG</b>	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			2,9%
11	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,5%
12	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			0,2%
13	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			1,6%
14	<b>CMG</b>	Nắm giữ	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700			4,6%
15	<b>TNG</b>	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			1,2%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
5	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
6	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
7	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
8	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
9	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
10	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
11	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
12	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
13	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
14	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
15	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
16	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
17	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
18	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
19	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
20	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.